GPON ONT

iGATE GW020

iGate GW020 là thiết bị GPON ONT dành cho dịch vụ Internet cáp quang tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu truy cập mạng, xem truyền hình và thoại Internet cho gia đình, cũng như mang lại kết nối mạng ổn định dành cho doanh nghiệp.

iGate GW020 là 1 thành phần trong giải pháp GPON tổng thể do VNPT Technology phát triển, bao gồm: ONT, OLT và hệ thống quản lý ONE Telco Platform.



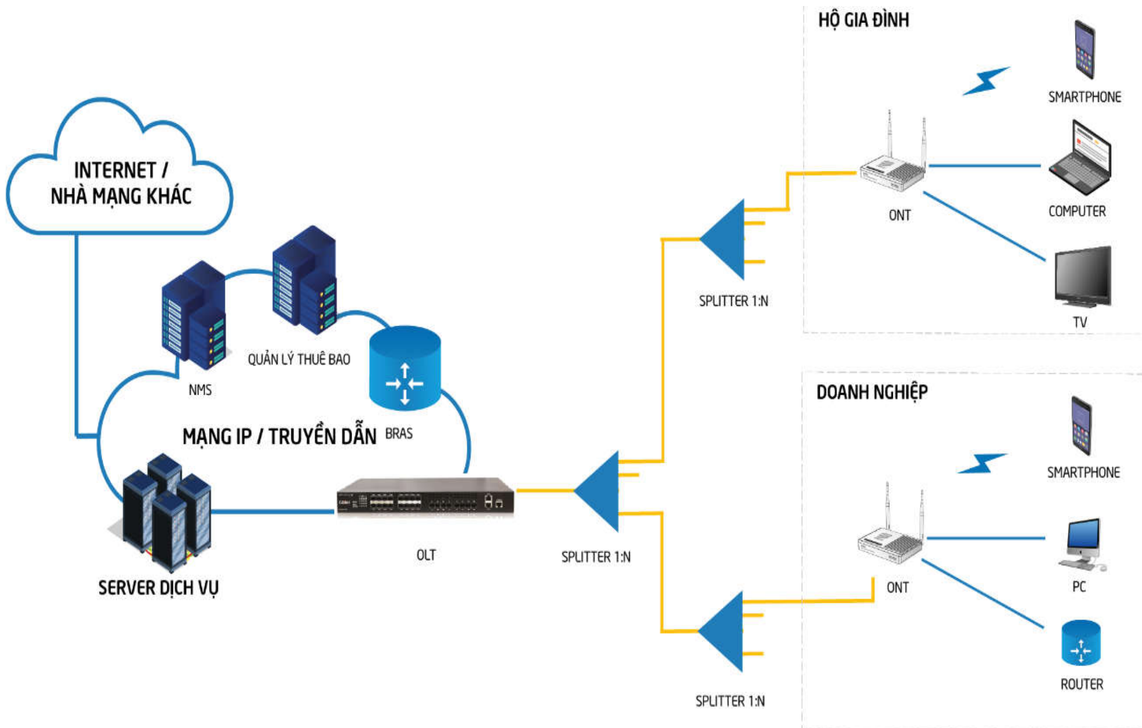


ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- 1 cổng LAN tốc độ 1Gbps và 1 cổng LAN tốc đọ 10/100Mbps
- Wi-Fi 802.11b/g/n
- Hỗ trợ đồng thời IPv4 và IPv6
- Tương thích với nhiều chủng loại OLT khác nhau
- Quản lý bởi hệ thống ONE Telco Platform của VNPT Technology

MÔ HÌNH TRIỂN KHAI

Thiết bị iGate GW020 phù hợp triển khai các dịch vụ Internet, truyền hình, truyền số liệu trên mạng cáp quang danh cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp



TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

GPON

- Tương thích các tiêu chuẩn của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU):
    - ITU-T G.984.4
    - ITU-T G.984.3
- Hỗ trợ lên đến 32 T-CONT/256GEM port
- Hỗ trợ 08 queue cho mỗi T-CONT
- Hỗ trợ hoạt động, quản lý và bảo trì lớp vật lý (Physical Layer Operations, Administration and Maintenance - PLOAM)
- Kích hoạt, vô hiệu hóa và đăng ký lại ONT

Quản lý và bảo trì thiết bị

- Cấu hình dịch vụ và nâng cấp phần mềm qua Website
- Quản lý thiết bị và cập nhật phần mềm thông qua OMCI
- Truy xuất thông tin thu phát quang của ONT
- Báo cáo cảnh báo Dying_Gasp khi ONT bị tắt nguồn
- Quản lý từ xa bằng hệ thống ONE Telco Platform thông qua giao thức TR-069

Bảo mật

- MAC / IP / URL Filtering
- NAT và SPI Firewall
- Chống tấn công từ chối dịch vụ (DoS)

Ethernet

- Giao diện 10/100/1000BASE-T
- Tự động xác định tốc độ và chế độ hoạt động
- Hỗ trợ tính năng VLAN tag / untag trên cổng Ethernet
- Hỗ trợ tính năng VLAN stacking (Q-in-Q) và VLAN translation
- Hỗ trợ IGMP snooping v2, 3

Các chức năng khác

- Thông tin hệ thống: phiên bản phần mềm, trạng thái kết nối và thống kê gói tin
- Kết nối WAN: PPPoE, Dynamic and Static IPoE, Bridge và hỗ trợ nhiều kết nối đồng thời
- Giao thức mạng và các tính năng nâng cao: Hỗ trợ IPv4 và IPv6, DHCP (Dynamic Host Configuration Protocol), DHCP relay, DHCPv6, NAT (Network Address Translation), DLNA Server, USB Storage, Printer Server, Static Routing, RIP v1/v2, VPN(PPTP, L2TP, IPSec) Pass-through, Interface Grouping, VLAN translation, VLAN tag/untag trên cổng Ethernet, Virtual switch based on 802.1Q VLAN, DNS Relay, DDNS, IGMP Multicast, Virtual server, DMZ, ACL(Access Control List), UPnP

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cổng kết nối

LAN	1x 10/100/1000 BASE-T (RJ-45) 1 x 10/100 Base-T (RJ-45)
Quang	1x SC/APC
USB	1x USB 2.0

GPON

Tốc độ đường xuống	2.488 Gbps
Tốc độ đường lên	1.244Gbps
Lớp laser quang	Laser Class B+
Bước sóng thu (Rx)	1490nm
Bước sóng phát (Tx)	1310nm
Công suất phát	0.5dBm ÷ 5dBm
Độ nhạy thu	-28dBm ÷ 8dBm

Nguồn

Nguồn cấp	12V-1A, bảo vệ quá áp/quá dòng
Công suất	<8W

Wifi

Tiêu chuẩn	IEEE 802.11b/g/n
Tần số	2.4GHz: 2.400GHz÷2.4835GHz, OBW = 20/40Mhz, Tự động lựa chọn kênh<8W
SSID	4 SSID
Bảo mật	64 / 128 bit WEP, WPA/ WPA2, WPA-PSK / WPA2-PSK encrypted security, Wireless MAC Filtering, Hidden SSID, WPS
Ăng ten	MIMO 2x2
Băng thông	Lên đến 300Mbps
Số thiết bị đồng thời	30

Thông số khác

Kích thước	191 x 35 x 157mm
Nhiệt độ hoạt động	0⍰ ÷ 40⍰
Độ ẩm hoạt động	10%÷90% Không ngưng kết